BẢO ĐẢM QUYỀN CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG TRONG ĐẤU THẦU XÂY LẮP

Ths. Nguyễn Hữu Mạnh

Khoa Luật - ĐH Kinh tế quốc dân

1. Đặt vấn đề

Hoạt động xây dựng công trình là một hoạt động phổ biến trong xã hội. Theo quy định của pháp luật, khi tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thi công các công trình xây dựng, bên tổ chức đấu thầu phải bảo đảm cho các nhà thầu được quyền cạnh tranh bình đẳng. Tuy vậy, thực tiễn hoạt động đấu thầu xây lắp ở Việt Nam, nhiều cuộc đấu thầu được tổ chức mà không có sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà thầu. Quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu không được đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến kết quả lựa chọn nhà thầu, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các nhà thầu, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh nói chung, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn mua sắm công trình. Bài viết này tập trung làm rõ khái niệm quyền cạnh tranh bình đẳng, cơ chế bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng, phân tích thực trạng bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu xây lắp và đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng cho các nhà thầu.

2. Quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp

2.1. Quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp

Đấu thầu xây lắp là quá trình lựa chọn nhà thầu để thực hiện những công việc thuộc quá trình xây dựng và thi công, lắp đặt thiết bị công trình. Do nhiều nhà thầu cùng có mong muốn nhận được quyền thi công xây lắp, nên các nhà thầu phải cạnh tranh với nhau.

Theo từ điển luật học tiếng Anh của Black, "*cạnh tranh là hành vi ganh đua, thường phát sinh từ nhu cầu kiếm lợi, là nỗ lực độc lập của hai hoặc nhiều bên bằng việc đề xuất các điều kiện thuận lợi nhất nhằm giành được lợi ích từ bên thứ ba*" [11, tr.355]; "*bình đẳng là như nhau hay cùng một mặt bằng, cùng một cấp độ*" [11, tr.631]. Theo từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học, "*cạnh tranh là cố gắng dành phần hơn, phần thắng về mình giữa những người, những tổ chức hoạt động nhằm những lợi ích như nhau*" [9, tr.112]; "*bình đẳng là ngang hàng nhau về địa vị và quyền lợi*" [9, tr.68]. Như vậy, quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp được hiểu là quyền của các nhà thầu khi tham gia vào đấu thầu xây lắp, các nhà thầu không bị phân biệt đối xử, có địa vị như nhau, có các quyền và nghĩa vụ như nhau trong quá trình ganh đua nhằm dành phần thắng về phía mình.

2.2. Bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp

Theo từ điển tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học: "*bảo đảm là làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được, hoặc có đầy đủ những gì cần thiết*" [9, tr.38]. Như vậy, bảo đảm

quyền cạnh tranh bình đẳng cho nhà thầu trong đấu thầu xây lắp là việc tạo ra những điều kiện tiền đề cần thiết để thiết lập, duy trì việc các nhà thầu được quyền cạnh tranh ngang nhau, như nhau trong toàn bộ quá trình đấu thầu xây lắp.

Chủ thể có trách nhiệm bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp, gồm các cơ quan nhà nước, bên tổ chức đấu thầu, nhà thầu, hiệp hội, cộng đồng dân cư. Các cơ quan lập pháp, lập quy, như: Quốc hội, Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng có trách nhiệm ghi nhận quyền cạnh tranh bình đẳng vào trong pháp luật đấu thầu xây lắp là các. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu là các cơ quan quản lý nhà nước, như Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các cấp. Các cơ quan thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm tiến hành thanh tra các cuộc tổ chức đấu thầu để phát hiện và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm bảo đảm cạnh tranh. Khi có yêu cầu can thiệp của nhà thầu bị xâm phạm, các cơ quan bảo vệ quyền cạnh tranh bình đẳng có trách nhiệm giải quyết là Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong đấu thầu, Ủy ban cạnh tranh quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Các chủ thể tham gia vào bên tổ chức đấu thầu (như Bên mời thầu, Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, Người có thẩm quyền) cũng có trách nhiệm phải bảo đảm các quyền cạnh tranh cho nhà thầu theo quy định của pháp luật, không được thực hiện các hành vi cản trở, xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu tham dự. Khi có kiến nghị trong đấu thầu, bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền còn có trách nhiệm giải quyết kiến nghị theo thẩm quyền để bảo đảm quyền bình đẳng cho các nhà thầu tham dự. Nhà thầu tham dự đấu thầu, cùng có trách nhiệm biết về quyền và tự bảo vệ các quyền lợi của mình, nhận diện các hành vi xâm hại và có quyền thực hiện các thủ tục yêu cầu sự can thiệp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hiệp hội nhà thầu, hiệp hội xây dựng, hiệp hội doanh nghiệp hoặc công luận có quyền phát hiện, phản ánh những hành vi xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm.

Chủ thể được bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp là các nhà thầu xây dựng, gồm các nhà thầu độc lập tham gia dự thầu hoặc các nhà thầu cùng liên danh dự thầu. Các nhà thầu cùng cạnh tranh với nhau thông qua các hồ sơ dự thầu để dành được quyền nhận thi công xây lắp công trình.

Chủ thể có trách nhiệm bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp sử dụng các phương pháp khác nhau để nhằm đặt được mục đích đề ra, như: ghi nhận nội dung quyền cạnh tranh bình đẳng trong các quy định pháp luật, thiết lập được cơ chế ngăn ngừa,

phòng ngừa các hành vi xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng, cơ chế can thiệp xử lý khi có các hành vi xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng xảy ra.

Phạm vi của bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu xây lắp là bảo đảm quyền bình đẳng tiếp cận và tham gia đấu thầu; quyền bình đẳng trong đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu; quyền bình đẳng về kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn hoặc những vấn đề khác trong đấu thầu.

3. Thực trạng bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đấu thầu xây lắp

3.1. Thực trạng bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong việc tiếp cận và tham dự đấu thầu

Để bảo đảm các nhà thầu có cơ hội ngang nhau trong việc tiếp cận thông tin đấu thầu, pháp luật đấu thầu của Việt Nam quy định trách nhiệm của bên mời thầu phải tiến hành đăng tải thông báo mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia http://muasamcong.mpi.gov.vn/, Báo Đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ mời thầu được phát hành cho bất cứ nhà thầu nào có nguyện vọng tham gia trong đấu thầu rộng rãi hoặc cho các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn trong đấu thầu hạn chế. Hồ sơ mời thầu không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu hoặc gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng cho các nhà thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận tất cả các hồ sơ dự thầu của các nhà thầu nộp trước thời điểm đóng thầu và quản lý theo chế độ bảo mật.

Trong quá trình tổ chức đấu thầu xây lắp, có hiện tượng phân biệt đối xử khi tiếp cận các thông tin về đấu thầu và tham dự đấu thầu. Bên tổ chức đấu thầu dùng nhiều biện pháp để cản trở các nhà thầu không có mối quan hệ quen biết với mình tiếp cận và tham dự đấu thầu. Một số biện pháp điển hình, như: đăng tải thông tin trên mạng không đầy đủ các nội dung theo quy định hoặc đưa thông tin một cách chung chung, gây khó cho việc tìm địa chỉ bán hồ sơ mời thầu; số điện thoại liên lạc bán hồ sơ không đúng hoặc khó liên lạc; bắt nhà thầu phải đi lại nhiều lần đến nơi phát hành hồ sơ mời thầu [8, tr.17]; khuyên nhà thầu không tham gia vì có người đã được chọn sẵn, có mua hồ sơ cũng trượt [4]; dùng xã hội đen ngăn cản không cho vào địa điểm bán hồ sơ mời thầu; hoặc không cho vào nộp hồ sơ dự thầu; hoặc cướp hồ sơ dự thầu của các nhà thầu lạ [10].

3.2. Thực trạng bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng trong đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu

Để bảo đảm quyền bình đẳng trong đánh giá hồ sơ dự thầu, việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu.

Trong thực tiễn tổ chức đấu thầu xây lắp, tổ chuyên gia khi đánh giá sơ bộ về tính hợp lệ, bỏ qua các lỗi sai sót của nhà thầu quen, nhưng lại cố gắng tìm kiếm các lỗi nhỏ để loại hồ sơ dự thầu của các nhà thầu lạ [3]. Khi đánh giá các tiêu chí về năng lực tài chính, kỹ thuật,

phương pháp thi công, tổ chuyên gia tìm cách cho điểm thấp để đánh trượt nhà thầu lạ trước khi đánh giá về giá [7]. Trong khi đó, các nhà thầu ruột được tổ chuyên gia chấm điểm cao.

3.3. Thực trạng bảo đảm quyền cạnh tranh thông qua giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

Theo quy định, giải quyết kiến nghị trong đấu thầu, chủ đầu tư có trách nhiệm thụ lý và giải quyết đơn kiến nghị trong thời hạn 07 ngày là việc, kể từ khi nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu. Trường hợp chủ đầu tư không giải quyết hoặc giải quyết kiến nghị mà nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết, thì có quyền kiến nghị tiếp lên người có thẩm quyền trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được quyết định giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư. Người có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị của nhà thầu. Đối với trường hợp kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư có trách nhiệm thụ lý và giải quyết đơn kiến nghị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu. Trường hợp hết hạn giải quyết mà nhà thầu không nhận được quyết định giải quyết của chủ đầu tư hoặc có nhận được quyết định giải quyết kiến nghị nhưng không đồng tình với quyết định giải quyết đó, có quyền nộp đơn kiến nghị tiếp đồng thời lên người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong thời hạn 5 ngày làm việc. Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị có trách nhiệm xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu. Người có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

Thông thường, khi các nhà thầu kiến nghị, chủ đầu tư có nhiều lý do để bảo vệ quyết định của mình. Nếu nhà thầu tiếp tục kiến nghị, người có thẩm quyền thường bảo vệ hoặc giải quyết có lợi cho phía chủ đầu tư, quyền do người có thẩm quyền và chủ đầu tư đều thuộc về bên tổ chức đấu thầu, có trách nhiệm và quyền lợi gắn liền với nhau. Cơ chế giải quyết kiến nghị theo kiểu khép kín, không có cơ quan giám sát, thẩm tra, kiểm định làm cho kiến nghị của nhà thầu khó được giải quyết thỏa đáng.

Nhà thầu nếu không thành công trong việc giải quyết kiến nghị để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, có quyền khởi kiện ra tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhiều nhà thầu không muốn lựa chọn giải pháp kiện ra tòa án nhân dân vì làm ảnh hưởng đến mối quan hệ với chủ đầu tư, người có thẩm quyền cũng như ảnh hưởng đến uy tín của nhà thầu. Một số nhà thầu lựa chọn việc khởi kiện ra tòa án nhân dân để đòi quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án về đấu thầu nhiều nơi hiểu khác nhau dẫn đến các vụ án bị kéo dài, quyền lợi của nhà thầu khó được bảo đảm.

4. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu xây lắp

Thực trạng đấu thầu xây lắp ở Việt Nam đã cho thấy, cơ chế bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng cho các nhà thầu còn một số hạn chế sau:

- *Cơ chế phòng ngừa hành vi phân biệt đối xử bằng cách loại trừ các trường hợp nhà thầu có mối quan hệ lợi ích hoặc thân quen với bên tổ chức đấu thầu không được tham gia đấu thầu chưa hiệu quả*. Nguyên nhân chủ yếu của các hành vi phân biệt đối xử trong đấu thầu do bên tổ chức đấu thầu và nhà thầu có những mối quan hệ lợi ích hoặc thân quen. Bên tổ chức tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu quen, trong khi dùng mọi biện pháp để cản trở hoặc gây bất lợi cho nhà thầu lạ. Tại Điều 6 Luật đấu thầu 2013 cũng đã có quy định phòng ngừa vấn đề này bằng quy định về bảo đảm cạnh tranh. Theo đó, nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên: (1) Chủ đầu tư, bên mời thầu; (2) Các nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đó; (3) Các nhà thầu khác cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế. Như vậy, pháp luật đấu thầu hiện hành mới chỉ phòng ngừa được mối quan hệ giữa các chủ thể trong công đoạn đấu thầu (một công đoạn của thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nằm trong tổng thể quá trình đầu tư xây dựng công trình), chưa loại trừ hết các mối quan hệ giữa nhà thầu với các chủ thể khác trong tổng thể quá trình đầu tư xây dựng công trình; chưa loại trừ các quan hệ mang tính cá nhân thuộc nhà thầu với các chủ thể khác, hoặc cá nhân thuộc chủ thế khác. Những trường hợp có xung đột lợi ích này, đều có khả năng dẫn đến những quyết định trong tổ chức đấu thầu xây lắp không bảo đảm công bằng cho các nhà thầu tham dự.

- *Cơ chế phát hiện, loại trừ hành vi cản trở, xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng của các nhà thầu thông qua thẩm định, giám sát, thanh tra đấu thầu chưa hiệu quả.* Hồ sơ mời thầu, kết quả đánh giá và xếp hạng nhà thầu đều phải qua khâu thẩm định trước khi người có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu. Tổ thẩm định do người có thẩm quyền lựa chọn, chịu ảnh hưởng của người có thẩm quyền đối với kết quả thẩm định. Vì vậy, nếu nhà thầu đã có mối liên hệ chặt chẽ với bên tổ chức đấu thầu, thì việc thẩm định này chỉ mang tính hình thức để hợp pháp hóa về mặt thủ tục cho đúng quy trình trước khi duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Cơ chế giám sát từ bên ngoài đối với đấu thầu bị các chủ đầu tư hạn chế với lý do bảo mật thông tin. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về đấu thầu còn ít được triển khai, nếu có phát hiện thì cuộc đấu thầu đã xong, hợp đồng đã ký kết, nhà thầu đang thi công công trình hoặc công trình đã hoàn thiện.

- *Cơ chế bảo vệ nhà thầu khi có dấu hiệu bị xâm phạm quyền cạnh tranh bình đẳng thông qua giải quyết kiến nghị, tranh chấp trong đấu thầu cũng chưa hiệu quả.* Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu mang tính khép kín, bên giải quyết kiến nghị đều tìm mọi cách lý

giải bên tổ chức đấu thầu là đúng. Việc khởi kiện ra tòa án nhân dân để xem xét hành vi vi phạm của bên tổ chức đấu thầu gặp khó khăn vì nhà thầu khó tìm bằng chứng vi phạm của bên tổ chức đấu thầu. Theo đuổi vụ kiện cũng lãng phí thời gian, tiền bạc và quan trọng hơn cả là ảnh hưởng đến cơ hội của nhà thầu khi tham gia các gói thầu sau này. Các chủ đầu tư, bên mời thầu, không ưa các nhà thầu hay kiện cáo bên tổ chức đấu thầu, sẽ tìm mọi cách loại bỏ, ngăn cản nhà thầu đó tham dự đấu thầu.

Để khắc phục những hạn chế trong tổ chức đấu thầu xây lắp hiện nay, bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng cho các nhà thầu khi tham gia vào các gói đấu thầu xây lắp, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần quy định thêm các trường hợp không được tham gia đấu thầu, không được tham gia chấm thầu vì có xung đột lợi ích, không bảo đảm cạnh tranh. Đây là giải pháp nhằm ngăn ngừa các hành vi phân biệt đối xử trong quá trình tổ chức đấu thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu. Cần bổ sung các trường hợp có xung đột lợi ích theo kinh nghiệm của quốc tế, như: (1) nhà thầu có liên quan đến chủ thể cung ứng dịch vụ tư vấn chuẩn bị hoặc thực hiện dự án đầu tư xây dựng có gói thầu [13]; (2) Có liên quan dưới góc độ cá nhân thuộc nhà thầu với cá nhân bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền, tổ chuyên gia, tổ thẩm định, tư vấn hoặc giữa nhà thầu phụ với bên tổ chức đấu thầu [12].

Thứ hai, cần tăng cường công khai, minh bạch toàn bộ quá trình đấu thầu bằng việc quy định chế độ lưu trữ dữ liệu đấu thầu, quy định các nội dung bảo mật và các nội dung phải công khai rộng rãi trên mạng đấu thầu quốc gia. Việc công khai, minh bạch tạo điều kiện cho thực hiện chức năng giám sát đối với quá trình đấu thầu.

Thứ ba, cần tăng cường trách nhiệm giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Xây dựng cơ chế giám sát nội bộ và giám sát độc lập ngoài quá trình đấu thầu. Giám sát nội bộ được thực hiện thông qua việc giám sát của chính đơn vị và các nhân viên trong đơn vị đối với hành vi và quyết định của người trực tiếp tham gia vào đấu thầu, như: người có thẩm quyền, người đại diện chủ đầu tư, người đại diện doanh nghiệp tham gia đấu thầu… Các chủ thể tham gia vào bên tổ chức đấu thầu cũng giám sát lẫn nhau, các nhà thầu tham dự cũng giám sát lẫn nhau và các nhà thầu giám sát hoạt động của bên tổ chức đấu thầu. Giám sát từ bên ngoài đến quá trình đấu thầu bằng hoạt động giám sát của cơ quan quản lý chuyên ngành về đấu thầu, cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán, cơ quan dân cử, các hiệp hội và cộng đồng xã hội.

Thứ tư, cần tăng cường trách nhiệm giải trình của các bên tham gia tổ chức đấu thầu. Tham gia vào bên tổ chức đấu thầu có bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền, tổ chuyên gia, tổ thẩm định. Mỗi chủ thể được trao những quyền hạn nhất định và có ảnh hưởng đến kết quả lựa chọn nhà thầu. Vì vậy, cần gắn trách nhiệm giải trình của mỗi chủ thể đối với

quyết định của họ, khi có yêu cầu kiểm tra, xem xét lại tính hợp pháp và đúng đắn của quyết định.

Thứ năm, để bảo vệ quyền lợi của nhà thầu khi quyền cạnh tranh bình đẳng của họ bị xâm phạm, cần phải có cơ quan giải quyết kiến nghị độc lập (không như Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị đấu thầu hiện nay, chỉ có vai trò tư vấn cho người có thẩm quyền). Cơ quan giải quyết kiến nghị độc lập này phải là pháp nhân độc lập, có trụ sở để tạo điều kiện cho các nhà thầu liên hệ và gửi kiến nghị. Sau khi tiếp nhận kiến nghị, cơ quan giải quyết kiến nghị sẽ thành lập các Hội đồng giải quyết kiến nghị theo từng vụ việc, có các thành viên đại diện của cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu, đại diện của hiệp hội nhà thầu, các chuyên gia đấu thầu, bảo đảm việc giải quyết độc lập, chỉ tuân theo pháp luật.

Tài liệu tham khảo

1. Luật đấu thầu 2013
2. Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26-6-2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
3. Anh Minh (2018), *Chủ đầu tư dính nghi vấn "đặt bẫy" loại nhà thầu khỏe*, truy cập ngày 09/01/2018, từ http://baodautu.vn/chu-dau-tu-dinh-nghi-van-dat-bay-loai-nha-thau-khoe-d75357.html
4. Anh Tú (2014), *Mời thầu hay thông thầu* ?, truy cập ngày 03/07/2014, từ http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/moi-thau-hay-thong-thau-20140703221744325.htm
5. Đại Hưng (2017), *Tranh chấp kết quả đấu thầu, án gì?*, truy cập ngày 01/11/2017, từ http://plo.vn/phap-luat/tranh-chap-ket-qua-dau-thau-an-gi-736773.html
6. Huyền Anh (2016), *Vấn nạn mang "xã hội đen" đi đấu thầu*, truy cập ngày 16/3/2016, từ https://thoibaokinhdoanh.vn/an-sinh/van-nan-mang-xa-hoi-den-di-dau-thau-1010479.html.
7. Ngọc Tuấn (2018), *Những hệ lụy từ sự thiếu công bằng trong đấu thầu*, truy cập ngày 31/01/2018, từ http://baodautu.vn/nhung-he-luy-tu-su-thieu-cong-bang-trong-dau-thau-d76453.html
8. Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử (2013), *Pháp luật về đấu thầu dưới góc nhìn phân tích chính sách*, Tập san chuyên đề.
9. Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học.
10. Việt Thắng (2016), *Khi đấu thầu là để loại nhà thầu*, truy cập ngày 11/8/2016, từ http://baodauthau.vn/dau-thau/khi-dau-thau-la-de-loai-nha-thau-25773.html
11. Henry Campbell Black (1968), *Black's law dictionary*, West publishing Co;
12. JICA(2012), *Handbook for Procurement under Japanese ODA Loans*.
13. World Bank (2017), *Procurement Regulations for IPF Borrowers*, April 2017 - Second Edition.